

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024./DS-PT

Ngày: 23/02/2024

“V/v tranh chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Nguyễn Hồng Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2023/TLPT-DS, ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất.*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2023/DS-ST ngày 25/09/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2024. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Văn R, sinh năm 1953, địa chỉ: Thôn 03, xã ĐR, huyện M, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Bị đơn: Ông Tạ Đức T, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn 03, xã ĐR, huyện M, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trịnh Thị S, sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn 03, xã ĐR, huyện M, tỉnh Đắk Nông – có mặt

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn 03, xã ĐR, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1947, địa chỉ: Thôn 3, xã ĐR, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Ông Vũ Hồng D, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn 3, xã ĐR, huyện M, tỉnh Đắk

Nông – vắng mặt.

Do có kháng cáo của ông Trần Văn R là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn R trình bày:

Năm 1998, gia đình ông R khai hoang một diện tích đất tại xã Đắc Rla và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 135a, tờ bản đồ số 19, diện tích 1320 m², tọa lạc tại xã Đắc Rla, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Lắk (nay là tỉnh Đắk Nông) đứng tên ông Trần Văn Q (con trai ông R), thửa đất có tự cận như sau: Phía đông là đất ông Th, phía tây giáp đất ông Đ, phía nam giáp đất ông T, phía bắc giáp Quốc lộ 14. Sau đó ông Q làm thủ tục tặng cho ông R một phần thửa đất 135a và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 210, tờ bản đồ số 19, diện tích 756m².

Năm 2009, ông R tiếp tục hợp thửa đất 210, tờ bản đồ số 19 và thửa đất số 135, tờ bản đồ số 19, diện tích 820m² để tách thành thửa 291, tờ bản đồ số 19, diện tích 441m² (sau chuyển nhượng lại cho ông Đặng Văn Kh) và thửa đất số 292, tờ bản đồ số 19, diện tích 1.135m² được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA162277 ngày 05/5/2021 tọa lạc tại thôn 3, xã Đắc Rla, huyện Đắc Mil.

Năm 2022 ông R cho rằng ông T lấn chiếm diện tích 1748,9 m² (theo kết quả đo đạc của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắc Mil) thuộc thửa đất 292, tờ bản đồ số 19. Do vậy, ông R khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả lại phần diện tích đất lấn chiếm là 1748,9 m² nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Tạ Đức T trình bày:

Năm 1998, ông có mua của ông D thửa đất số 02, tờ bản đồ số 23, diện tích 10830m² tại xã Đắc Rla, huyện Đắc Mil, mục đích sử dụng trồng cây hằng năm. Đến năm 2009, các bên mới hoàn thành các thủ tục sang tên. Cùng năm 1998, ông T có mua của bà L tổng diện tích 15.270m² tờ bản đồ số 23 gồm: thửa đất số 03, diện tích 5760m² và thửa đất số 82, diện tích 9510m², nhận quyền sử dụng đất theo kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, khoảng 1,5 sào ruộng phía dưới và khoảng 1 sào đất bỏ hoang phía trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông T đã sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Ông T cho rằng quá trình sử dụng đất, ông canh tác và sử dụng ổn định không có tranh chấp gì, nay ông R khởi kiện là không có căn cứ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ý kiến:

Bà Trịnh Thị S trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Trần Văn R và không có ý kiến gì thêm.

Bà Nguyễn Thị X: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Tạ Đức T và không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến của những người làm chứng:

Ông Vũ Hồng D trình bày: Ông xác nhận năm 1998, có bán cho ông T thửa đất số 02, tờ bản đồ số 23, địa chỉ tại thôn 3, xã Đắc Rla, huyện Đắc Mil diện tích 10.830m². Năm 2008, ông mới sang tên cho ông T và ông T sử dụng từ đó đến giờ.

Bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà xác nhận năm 1998, bà có bán cho ông T tổng diện tích 15.270m² tờ bản đồ số 23 gồm: thửa đất số 03, diện tích 5760m² và thửa đất số 82, diện tích 9510m², nhận quyền sử dụng đất theo kết quả đấu giá quyền sử dụng đất và khoảng 1,5 sào ruộng phía dưới và khoảng 1 sào đất bỏ hoang phía trên không có bìa.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Căn cứ Điều 26, điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Khoản 1 Điều 147; Điều 157 và Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 100, Điều 166 và Điều 170 Luật đất đai; Điều 166 và Điều 175 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông R về việc yêu cầu ông T phải trả lại diện tích lấn chiếm là 1748,9m² tại thôn 3, xã Đắc Rla, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2023, ông Trần Văn R kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, bác kháng cáo của ông Trần Văn R, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 45/2023/DS-ST ngày 25/09/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Trần Văn R nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định.

[2]. Về nội dung giải quyết và yêu cầu kháng cáo:

[2.1]. Tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự. Hội đồng xét xử nhận thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn R là có căn cứ, đúng pháp luật. Bởi, kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và lồng ghép của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil ngày 23 tháng 6 năm 2023 thể hiện phần diện tích tranh chấp có diện tích 1748,9 m² hoàn toàn nằm bên ngoài diện tích đất thửa số 292, tờ bản đồ số 19 mà ông Trần Văn R được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA162277 ngày 05/5/2021. Thực tế diện tích đất này thuộc thửa 152 (chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai). Mặc khác, ông R hiện nay đang quản lý, sử dụng diện tích thửa 292 có diện tích 1.135m² nhưng ông khởi kiện yêu cầu ông T trả lại diện tích đất 1748,9 m² thuộc thửa 292, trong khi thửa 292 chỉ có diện tích 1.135m², cộng lại có tổng diện tích 2883,9m² là có sự mâu thuẫn và nhầm lẫn.

Trường hợp ông R có chứng cứ chứng minh diện tích đất 1748,9 m² thuộc thửa 152 là của ông thì ông có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Từ nhận định nêu trên xét thấy yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận nên giữ nguyên bản án sơ thẩm số 45/2023/DS-ST của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Trần Văn R phải chịu 3.945.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông R đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[4]. Về án phí:

[4.1]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Trần Văn R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4.2]. Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo ông Trần Văn R phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn R, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ Điều 147, Điều 148, Điều 157 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 166, Điều 170 và Điều 203 của Luật đất đai 2013; Điều 26 Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn R về việc yêu cầu ông Tạ Đức T phải trả lại diện tích đất lấn chiếm là 1748,9m² thuộc thửa đất 292, tờ bản đồ số 19, diện tích 1.135m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA162277, tọa lạc tại thôn 3, xã Đắc Rla, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Trần Văn R phải chịu 3.945.000 (*ba triệu chín trăm bốn mươi năm nghìn*) đồng tiền chi phí xem xét thẩm định, khấu trừ vào số tiền 3.945.000 (*ba triệu chín trăm bốn mươi năm nghìn*) đồng tạm ứng án phí ông R đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Văn R chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số A, ngày 26/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Đắk Nông.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Trần Văn R phải trả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số B, ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Đắk Nông.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắc Mil;
- Chi cục THADS huyện X;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Ứng

